

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
ngày 20/01/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Trần Thị Thanh Tuyền
- Ông Lê Văn Chính.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đ1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2024, qua bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Đ1 trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau nên có con chung lúc chị 19 tuổi, sau đó mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Lý S ngày 29/5/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc tại phía nhà cha mẹ đẻ anh Đ1, sinh được 02 con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh Đ1 lâm vào cờ bạc, trai gái, thiếu trách nhiệm với vợ con; nhiều lần

chị động viên, khuyên bảo anh Đ1 lo làm ăn, nhưng anh Đ1 không sửa đổi mà vẫn chứng nào tật nấy, chị không thể chịu đựng được nữa nên chị dẫn đưa con nhỏ về nhà mẹ để chị ở từ tháng 9/2023 đến nay, phần ai tự lo người nấy, không quan tâm gì đến nhau nữa nên chị và anh Đ1 sống ly thân từ tháng 9/2023. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đ1.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoàng H, sinh ngày 02/4/2013 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/12/2019. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Hoàng H đang do anh Nguyễn Đ1 nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Hoàng A đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A; chị đồng ý để anh Nguyễn Đ1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hoàng H; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đ1: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ1 không đến Tòa để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa anh Đ1 đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thủ tục cấp, tổng đạt, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đúng, không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Đ1; giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Thị Hoàng H cho anh Nguyễn Đ1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Đ1, trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 10/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật đã nhận xét Tòa án tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, các đương sự cũng không có bất cứ khiếu nại, ý kiến gì về thủ tục tố tụng của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ và bị đơn anh Nguyễn Đ1.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đ1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Lý S năm 2016, là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh Đ1 lâm vào cờ bạc, trai gái, thiếu trách nhiệm với vợ con; nhiều lần chị động viên, khuyên bảo nhưng anh Đ1 không sửa đổi mà vẫn chứng nào tật nấy. Do đó, chị cùng con nhỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 9/2023 đến nay, phần ai tự lo người nấy, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Đ1. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bảo, động viên để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc nhưng chị Đ vẫn cương quyết ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Còn đối với bị đơn anh Nguyễn Đ1, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến tham gia phiên tòa, để có cơ hội hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đ1 đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến cũng không đến phiên tòa để trình bày ý kiến về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ, điều đó chứng tỏ anh Đ1 đã bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của chính mình. Mặt khác, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Tây An H, huyện Lý S cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng chị Đ, anh Đ1 thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, đến nay phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do vậy, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đó là: Mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Đ1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ.

[2.3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoàng H, sinh ngày 02/4/2013 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/12/2019, hiện cháu Hoàng H đang sống với anh Đ1, còn cháu Hoàng A đang sống với chị Đ. Nếu ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng A và đồng ý giao cháu Hoàng H cho anh Nguyễn Đ1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, về phía anh Đ1 không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ về phần nuôi con chung. Mặt khác, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Tây An H cho rằng chị Đ, anh Đ1 đều có công việc, thu nhập ổn định nên giao cho mỗi bên nuôi mỗi cháu là phù hợp. Từ những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đ, anh Đ1 đều có việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại cháu Hoàng A đang ở với chị Đ và cháu Hoàng H đang ở với anh Đ1 vẫn đảm bảo phát triển bình thường. Do vậy, việc giao con theo yêu cầu của chị Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ về yêu cầu nuôi con chung; giao cháu Nguyễn Thị Hoàng H cho anh Đ1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 203; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Đ1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao

cháu Nguyễn Thị Hoàng H, sinh ngày 02/4/2013 cho anh Nguyễn Đ1 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000728 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Phòng Tư pháp H. Lý Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyên

Lê Văn Chính

Nguyễn Văn Thu